ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 90 /2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 25 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định khu vực, địa điểm đổ thải đối với chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2014/QH13;

Căn cứ Bộ Luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 43/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, đối với chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khu vực, địa điểm đổ thải đối với chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Như Điều 3;
- Báo và PT, TH tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Phòng KTTC, NC;
- Lưu: VT, Luan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Khu vực, địa điểm đổ thải đối với chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 90 /2026/QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định khu vực, địa điểm đổ thải trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đối với chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển.

b) Các nội dung khác không quy định tại Quy định này, thực hiện theo Nghị định số 57/2024/NĐ-CP về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa và các quy định của pháp luật có liên quan về khoáng sản, bảo vệ môi trường, giao thông đường thủy nội địa, hàng hải.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến khu vực, địa điểm đổ thải đối với chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Một khu vực, địa điểm đổ thải có thể tiếp nhận chất nạo vét phát sinh từ nhiều dự án nạo vét hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển nếu có dung tích lưu chứa phù hợp.

2. Việc đổ thải phải bảo đảm không làm ảnh hưởng đến sức khỏe và các hoạt động bình thường của người dân trong khu vực đổ thải.

3. Quy định này là căn cứ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng thống nhất trong quá trình xác định khu vực, địa điểm để đổ thải chất nạo vét trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đối với các dự án liên quan đến hoạt động nạo vét vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa nhằm mục đích hạn chế những tác động tiêu cực đến môi trường, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

4. Ưu tiên lựa chọn khu vực, địa điểm đổ thải chất nạo vét tại phần đất công do Nhà nước quản lý nhằm tận dụng, tái sử dụng chất nạo vét đáp ứng tiêu chuẩn sử dụng cho mục đích san lấp các công trình phát triển hạ tầng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Cá nhân, tổ chức sở hữu vị trí đổ thải chất nạo vét là các cá nhân, tổ chức sở hữu quyền sử dụng đất hợp pháp (hoặc được cấp có thẩm quyền giao quản lý đất) toàn bộ khuôn viên của vị trí đã được cơ quan có thẩm quyền xác định đủ điều kiện đổ thải chất nạo vét.

Điều 4. Quy định về khu vực, địa điểm đổ thải chất nạo vét

1. Khu vực, địa điểm đổ thải chất nạo vét phải đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường đến khu vực dân cư tập trung, trường học, bệnh viện, trung tâm văn hóa xã hội, di tích lịch sử, khu vực có nguy cơ sạt lở, các điểm phục vụ du lịch, bến thủy nội địa phục vụ du lịch, khu vực nuôi trồng thủy sản và các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước, sông, hồ, kênh rạch theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

2. Phải được đánh giá, xác định có mục đích sử dụng đất phù hợp để tiếp nhận chất nạo vét; phải đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường, cảnh quan, an ninh trật tự, không xâm phạm chỉ giới giao thông, bảo đảm các quy định về hành lang bảo vệ công trình đường bộ, đường thủy nội địa, không làm ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe người dân.

3. Để đảm bảo an toàn trong quá trình tiếp nhận, lưu chứa chất nạo vét và hạn chế tác động xấu của chất nạo vét đến môi trường xung quanh, khu vực đổ thải chất nạo vét phải có bờ bao *(bằng đất tự nhiên, bê tông cốt thép hoặc vật liệu khác có chiều cao, độ dày phù hợp với khối lượng tiếp nhận chất nạo vét)*, xung quanh khu vực phải có hệ thống lắng nước và thoát nước để bảo đảm không để chất nạo vét tác động xấu đến môi trường.

4. Khu vực, địa điểm đổ thải chất nạo vét phải được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác định đạt yêu cầu về khoảng cách an toàn, dung tích tiếp nhận, điều kiện địa chất và được cập nhật công khai trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước trong hoạt động đổ thải chất nạo vét

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng xây dựng quy trình, thủ tục thực hiện việc xem xét, đánh giá khu vực, địa điểm đủ điều kiện đổ thải chất nạo vét đối với các tổ chức/cá nhân có nhu cầu tiếp nhận chất nạo vét trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường (*nơi tiếp nhận chất nạo vét)* và các đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ chấp thuận khu vực, địa điểm đổ thải chất nạo vét trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trả lời tổ chức, cá nhân về việc khu vực, địa điểm đổ thải chất nạo vét trên bờ có đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện tiếp nhận chất nạo vét;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh danh mục các khu vực, địa điểm đổ thải chất nạo vét trên bờ đã được chấp thuận để Ủy ban nhân dân tỉnh công bố khu vực, địa điểm

đổ thải chất nạo vét trên bờ thuộc phạm vi quản lý; trước ngày 15 tháng 5 hằng năm cập nhật bổ sung nếu có thay đổi so với khu vực, địa điểm đã được công bố;

c) Hằng năm thống kê nhu cầu về khu vực, địa điểm đổ thải chất nạo vét trên địa bàn tỉnh theo danh mục các dự án nạo vét *(trong đó có dự án đầu tư xây dựng mới, dự án chuyển tiếp từ năm trước)*, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 4 để đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chủ sở hữu các khu vực, vị trí đổ thải chất nạo vét trong việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường tại vị trí đổ thải chất nạo vét;

e) Nghiên cứu, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện chuyển đổi số trong việc quản lý các khu vực, địa điểm đổ thải chất nạo vét trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Xây dựng

a) Tổ chức tuyên truyền pháp luật về giao thông đường thủy đến các tổ chức, cá nhân có liên quan hoạt động nạo vét trên các tuyến đường thủy nội địa, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện thu gom, vận chuyển chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và vùng biển đến khu vực, địa điểm đổ thải;

b) Hằng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định lập mới hoặc sửa đổi, bổ sung, công bố danh mục các khu vực, vị trí đổ thải trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng quy trình, thủ tục thực hiện việc xem xét, đánh giá khu vực, địa điểm đủ điều kiện tiếp nhận chất nạo vét đối với các tổ chức/cá nhân có nhu cầu tiếp nhận chất nạo vét trên địa bàn tỉnh;

d) Căn cứ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông vận tải và hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải *(nay là Bộ Xây dựng)* về hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa đã được ban hành để tham mưu tổ chức thực hiện hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh theo quy định; hướng dẫn và kiểm tra các tổ chức, cá nhân có hoạt động nạo vét vùng nước đường thủy nội địa và tổ chức, cá nhân tham gia vận chuyển chất nạo vét đến khu vực, địa điểm đổ thải tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình nạo vét, vận chuyển;

e) Căn cứ vào vị trí nạo vét và địa điểm đổ thải chất nạo vét theo danh mục được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc chấp thuận để hướng dẫn Chủ đầu tư, Nhà đầu tư thực hiện các phương án đảm bảo an toàn giao thông đường thủy, đường bộ đối với các loại phương tiện giao thông tham gia vận chuyển chất nạo vét từ khu vực nạo vét đến vị trí đổ thải.

3. Công an tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc theo dõi, giám sát hoạt động quản lý khu vực, địa điểm đổ thải chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc theo dõi, giám sát, quản lý khu vực, địa điểm đổ thải chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh có liên quan đến quốc phòng, quân sự; bảo đảm an toàn khu vực và phối hợp xử lý các tình huống ảnh hưởng đến nhiệm vụ quân sự, quốc phòng theo quy định của pháp luật.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư dự án và các đơn vị có liên quan đề xuất vị trí để làm khu vực, địa điểm đổ thải đối với chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và vùng biển gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp xem xét, tham mưu UBND tỉnh công bố theo quy định;

b) Có ý kiến về sự phù hợp *(về môi trường, quy hoạch, pháp lý khu đất, sự đồng thuận của người dân)* của vị trí đổ thải chất nạo vét;

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan có liên quan để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực đổ thải chất nạo vét tại địa phương theo phân cấp;

d) Tổ chức tuyên truyền các nội dung của Quy định này về khu vực, địa điểm đổ thải đối với chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển; đồng thời tuyên truyền các quy định của pháp luật có liên quan về quản lý hoạt động nạo vét tại Nghị định số 57/2024/NĐ-CP;

đ) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở các tổ chức, cá nhân có hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa trên địa bàn chấp hành các quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện và phối hợp các cơ quan chức năng xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực có liên quan;

e) Giám sát việc quản lý, sử dụng chất nạo vét sau khi hoàn tất việc đổ thải chất nạo vét đối với các trường hợp đổ thải tại các khu đất có nguồn gốc sở hữu nhà nước trên địa bàn;

g) Định kỳ hằng năm, trước ngày 31 tháng 12, thực hiện báo cáo kết quả và tình hình đổ thải chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn về Sở Nông nghiệp và Môi trường bằng văn bản điện tử thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hoạt động nạo vét tại vùng nước đường thủy nội địa và vùng nước cảng biển

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý khoáng sản, môi trường, giao thông đường thủy nội địa và hàng hải trong hoạt động đổ thải chất nạo vét.

2. Chịu trách nhiệm về tính chất, thành phần của chất nạo vét theo quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đảm bảo sự phù hợp với mục đích sử dụng đất tại khu vực tiếp nhận chất nạo vét. Thực hiện quy định về quản lý chất nạo vét theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP.

3. Thực hiện đổ thải đúng phạm vi, vị trí, khối lượng được chấp thuận và chịu trách nhiệm nếu để xảy ra sự cố, vi phạm pháp luật trong hoạt động đổ thải chất nạo vét theo quy định của pháp luật về quản lý khoáng sản, môi trường, giao thông đường thủy nội địa và hàng hải.

4. Trường hợp nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm thực hiện theo quy định tại chương IV Nghị định số 57/2024/NĐ-CP và tuân thủ các quy định của pháp luật về hàng hải, đường thủy nội địa, khoáng sản, tài nguyên môi trường biển và hải đảo.

5. Chủ đầu tư, nhà đầu tư dự án nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa và vùng nước cảng biển thông báo kế hoạch triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm tổ chức giám sát công tác thi công, đổ chất nạo vét trong suốt thời gian từ khi bắt đầu đến khi kết thúc hoạt động nạo vét theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP.

Điều 7. Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức sở hữu vị trí đổ thải chất nạo vét

1. Tổ chức, cá nhân có khu vực, địa điểm đổ thải chất nạo vét gửi hồ sơ đề nghị tiếp nhận, đổ thải chất nạo vét theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP về cơ quan đầu mối tiếp nhận là Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Thực hiện quy định về quản lý chất nạo vét theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Thực hiện quan trắc, giám sát chất lượng môi trường sau khi nhận bàn giao từ chủ dự án. Chủ trì phối hợp với các chủ dự án đổ chất nạo vét xử lý ô nhiễm môi trường và báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường nếu kết quả quan trắc có thông số vượt giới hạn cho phép theo quy chuẩn hiện hành (trong trường hợp xác định được nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường là do việc đổ chất nạo vét).

Điều 8. Tổ chức thực hiện đối với các vị trí đổ thải chất nạo vét do chủ dự án chủ động tìm kiếm, đề xuất

1. Chủ dự án có nhu cầu đề xuất khu vực, địa điểm đổ thải chất nạo vét có trách nhiệm gửi văn bản đề xuất đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy

ban nhân dân cấp xã nơi có vị trí đề xuất để xem xét sự phù hợp của khu vực, địa điểm đổ thải chất nạo vét trên cơ sở các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đất đai, giao thông đường thủy nội địa và các quy định có liên quan.

3. Trên cơ sở kết quả xem xét, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

4. Việc đề xuất, xem xét, chấp thuận khu vực, địa điểm đổ thải chất nạo vét thực hiện theo quy định tại Nghị định số 57/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; đồng thời tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm tình hình quản lý, đổ thải chất nạo vét về Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.